

Số: 26/2023/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm
(2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHOÁ XVI - KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của
Chính phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá
đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định
giá đất;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 29
tháng 11 năm 2023 đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số
nội dung của Bảng giá đất 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Tờ
trình số 206/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 đề nghị điều chỉnh giá đất
khu thương mại Kim Thành; Báo cáo thẩm tra số 281/BC-KTNS ngày 04 tháng 12
năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Bảng giá đất 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

1. Sửa đổi khoản 13 Điều 1 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai như sau:

“13. Xác định vị trí, giá đất của từng vị trí trong một thửa đất đối với đất ở; đất thương mại, dịch vụ; đất sản xuất, kinh doanh không phải là đất thương mại dịch vụ (*trừ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai*) như sau:

a) Trong cùng một thửa đất có ít nhất một cạnh tiếp giáp với phần đất dành cho đường bộ thì các vị trí của thửa đất được xác định như sau:

- Vị trí 1: Được tính từ chỉ giới đường đỏ đến 20 m.
- Vị trí 2: Được tính từ trên 20m đến 30m.
- Vị trí 3: Được tính từ trên 30m đến 40m.
- Vị trí 4: Được tính từ trên 40m.

b) Xác định giá đất của từng vị trí trong thửa đất như sau:

- Vị trí 1: Bằng 100% giá đất được quy định tại Bảng giá đất .
- Vị trí 2: Tính bằng 50% so với vị trí 1.
- Vị trí 3: Tính bằng 35% so với vị trí 1.
- Vị trí 4: Tính bằng 20% so với vị trí 1.

c) Trường hợp thửa đất tiếp giáp với nhiều tuyến đường, phố thì giá đất vị trí 1 được tính theo đường, phố có giá cao nhất. Giá đất tại các vị trí 2, 3, 4 (*nếu có*) tính theo quy định tại điểm b khoản này nhưng phải đảm bảo không thấp hơn giá của những tuyến đường khác mà các vị trí này tiếp giáp.”.

2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau:

- a) Bổ sung giá đối với 283 tuyến đường, phố, ngõ;
- b) Điều chỉnh giá đất của 764 tuyến đường, phố, ngõ;
- c) Sửa đổi tên và mốc xác định của 374 tuyến đường, phố, ngõ;
- d) Tách 65 tuyến đường, phố, ngõ;
- đ) Nhập 93 tuyến đường, phố, ngõ;
- e) Bãi bỏ 71 tuyến đường, phố, ngõ;

f) Sửa đổi, bổ sung giá đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 2.988 tuyến đường, phố, ngõ.

(có Phụ lục số I đến Phụ lục số IX và chi tiết đính kèm).

3. Sửa đổi, bổ sung giá đất tại các khu, cụm công nghiệp, khu công nghiệp - thương mại tại Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 như sau:

a) Điều chỉnh giá đất tại 3 khu, cụm công nghiệp, khu công nghiệp – thương mại.

b) Sửa đổi tên và điều chỉnh giá đất tại 3 cụm công nghiệp và 1 khu công nghiệp;

c) Bổ sung giá đất tại 20 khu, cụm công nghiệp.

(Chi tiết có Phụ lục số X đính kèm).

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những dự án đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của Bảng giá đất tại thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất.

2. Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì giá đất được áp dụng tại thời điểm ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Đối với các tuyến đường, phố, ngõ thuộc khu vực có thay đổi địa giới hành chính theo quy định tại Nghị quyết số 896/NQ-UBTVQH ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai nhưng chưa quy định điều chỉnh vị trí và giá đất theo đơn vị hành chính mới trong Bảng giá đất thì áp dụng giá đất theo vị trí trước khi điều chỉnh do sắp xếp lại đơn vị hành chính.

4. Trường hợp các tuyến đường, phố, ngõ trong Bảng giá đất quy định tại Nghị quyết này được đặt tên hoặc có thay đổi tên thì áp dụng giá đất theo quy định tại Nghị quyết này cho tên gọi mới.

Điều 3. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết, ban hành và công bố quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung trong Bảng giá đất 05 năm (2020 -2024) trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI - Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Tài chính;
- KTNN Khu vực VII;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, ĐBQH, UBND tỉnh;
- Ban thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT: HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh, Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Cường